

Bản án số: **14/2021/HSST**

Ngày: 29/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Phan Hùng Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 22/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với:

Bị cáo Trần Thái B (tên gọi khác: W), sinh ngày 10/03/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 11, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Trần Ngọc V, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị Diễm H, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Ngô Thanh D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 9, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bà Ngô Thị Thu H sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 7, Phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị Tuyết Linh, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tân VH, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông Ngô Hữu H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 17/19 HBP, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 9, phường TD, thị xã HT,

tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Ông Ngô Hữu S, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 7, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

7. Ông Ngô Hữu Quốc L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 7, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 12, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/08/2020, bị cáo Trần Thái B, có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 75G1-395.73 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng Phú Lộc - Huế. Khi đến gần Km 831⁺⁰¹⁰ (vị trí xảy ra tai nạn), thuộc phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; đoạn đường này được rải nhựa phẳng, phẳng rộng 16 mét và được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bởi dải phân cách cô định bằng bê tông; mỗi chiều rộng 8 mét, có 02 làn xe chạy; bên phải đường có biển cảnh báo nguy hiểm: “Giao nhau với đường không ưu tiên bên trái” và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Lúc này, bị cáo B điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ khoảng 50km/h và thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã tông vào bà Phùng Thị C đang đi bộ qua đường theo hướng từ phải sang trái (theo hướng Phú Lộc - Huế), gây ra tai nạn. Hậu quả: Bà Phùng Thị C bị chấn thương, đến ngày 30/08/2020 thì chết.

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi được xác định như sau:

Khám nghiệm hiện trường: Hướng Phú Lộc - Huế. Mốc khám nghiệm là đèn chiếu sáng số 12a trên vỉa hè.

Tại vị trí điểm mốc khám nghiệm kéo vuông góc với mặt đường hướng Huế 14 mét 70 là vị trí mảnh vỡ nhựa (1) cách mép lề đường phải 4 mét 20.

Từ vị trí (1) hướng Huế 3 mét 10 trên mặt đường là vị trí tâm đám máu (2), kích thước 0 mét 15 x 0 mét 10, cách mép lề đường phải là 2 mét 10.

Từ vị trí tâm đám máu (2), hướng Huế 6 mét 30 trên mặt đường là vị trí điểm đầu vết cày đường (3) dài 14 mét 90, có hướng cùng với hướng khám nghiệm, điểm đầu cách mép lề đường phải 6 mét 10, điểm cuối trùng với góc chân sau bên trái xe mô tô BKS: 75G1-395.73 (4) đang nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào dải phân cách, đuôi xe hướng vào lề đường phải. Trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách mép lề đường phải là 6 mét 10 và 5 mét 00.

Cách vị trí mảnh vỡ nhựa (1) về hướng Phú Lộc 8 mét 10 và 14 mét 70 lần lượt là vị trí vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường và biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên bên trái”.

Khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô BKS: 75G1-395.73: Mang xe bên phải tại vị trí cách mặt đất 0 mét 67 có vết rách nhựa, kích thước 0 mét 15 x 0 mét 04 và bị bung hở so với vị trí ban đầu. Mang xe bên trái tại vị trí cách mặt đất 0 mét 67 có vết trầy xước làm xơ nhựa, kích thước 0 mét 08 x 0 mét 05. Đầu mút tay cầm bên trái có vết trầy xước kim loại, kích thước 0 mét 02 x 0 mét 02. Đầu mút tay phanh bên phải có vết trầy xước kim loại, kích thước 0 mét 15 x 0 mét 01. Mặt ngoài bàn đạp chân bên trái có vết trầy xước làm xơ nhựa, kích thước 0 mét 26 x 0 mét 04.

Ngày 30/9/2020, Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận số: 214-20/TT, kết luận nguyên nhân chết của bà Phùng Thị C như sau:

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương toàn thân, vỡ sập xương sọ, gãy xương cẳng tay, gãy xương chậu...gây chết.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 75G1-395.73 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 460193005521 mang tên Trần Thái B. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bị cáo. Riêng giấy phép lái xe hiện đang còn tạm giữ tại kho vật chứng để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thái B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại với tổng số tiền là: 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thái B đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HTH ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Thái B về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thái B phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thái B từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thái B cho bị cáo B. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo Trần Thái B trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của

mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại là ông Ngô Thanh D trình bày: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra đối với mẹ của ông thì bị cáo và gia đình của bị cáo đã có trách nhiệm với gia đình bị hại và tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, ông Ngô Thanh D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thái B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Trần Thái B: Vào khoảng 20 giờ ngày 29/08/2020, bị cáo Trần Thái B, có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 75G1-395.73 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng Phú Lộc - Huế. Khi đến gần Km 831⁺⁰¹⁰ thuộc phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, lúc này bị cáo B điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ khoảng 50km/h và thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã tông vào người bà Phùng Thị C đang đi bộ qua đường theo hướng từ phải sang trái, gây ra tai nạn.

Hậu quả: Bà C bị chấn thương được đem đi cấp cứu, đến ngày 30/08/2020 thì chết.

Lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp của bị cáo Trần Thái B và bị hại, trong đó lỗi chủ yếu do bị cáo Trần Thái B khi điều khiển xe mô tô nhưng không giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên bên trái” và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và thiếu chú ý quan sát là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, hành vi này đã vi phạm khoản 1 và khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 1 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị hại cũng có một phần lỗi là khi đi bộ sang đường không đứng nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát các xe đang đi tới, đã vi phạm khoản 2 và khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Xét thấy hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người mà bị cáo Trần Thái B thực hiện, đã phạm vào tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a khoản

1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Trần Thái B về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần Thái B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát, không giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên bên trái” và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ có thể gây tai nạn giao thông nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Thái B không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Thái B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thái B là có căn cứ pháp luật.

[8]. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Thái B có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo Trần Thái B được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thái B và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021. Xét thấy giấy phép lái xe ô tô hạng A1 đã thu giữ của bị cáo là loại giấy tờ về thủ tục hành chính, để chứng minh về điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên cần được trả lại cho bị cáo Trần Thái B.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Ngô Thanh D trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng cộng là 80.000.000 đồng, do bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, ông D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo Trần Thái B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thái B phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái B 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thái B cho Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử:

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thái B cho bị cáo Trần Thái B; Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thái B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú